

Academic Program 2015-2016

13CLC

14CLC

15CLC

Term 1 05-OCT (12 weeks)			
	CTT406 - TKMT và ứng dụng (Eng)	CTT005 - Lý thuyết đồ thị	CTT003 - NM LT
	CTH001 - Những nguyên lý cơ bản CN M-L	CTT101 - Cấu trúc dữ liệu	CTT009 - NM CNTT 1
	CTT204 - Phân tích thiết kế HTTT	CTH002 - Đường lối CMĐCS - APCS	CTT123 - Kỹ năng mềm
	CTT310 - Xử lý ảnh và video số	CTT104 - Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	TTH063 - Toán rời rạc
Term 2 11-JAN (15 weeks)			
	CTT305 - KTDL và ứng dụng	CTT103 - Operating Systems - Vie/Eng	CTT010 - NM CNTT 2
	CS428 - E-Commerce - APCS	CTT105 - Mạng máy tính	CTT008 - KT LT (Eng)
	Computer Graphics	TTH043 - Xác suất thống kê - Vie/Eng	CTT011 - Nhập môn VHDN NB
	Introduction to Information Retrieval	CTH003 - Tư tưởng HCM	KTH001 - Kinh tế đại cương
	CTT405 - Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Eng)		TCH001 - Thẻ dực 1
	CTT505 - Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm (Eng)		TTH026 - Giải tích B1
Term 3 9 -MAY (14 weeks)			
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	CS426 - Mobile Device App Dev - APCS	CTT501 - Lập trình Windows	CTT006 - PP-LTHĐT (Eng)
	CTT124 - Kiến tập nghề nghiệp	CTT303 - Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TCH002 - Thẻ dực 2
	Khởi nghiệp	CTH001 - Những nguyên lý cơ bản CN M-L	TTH027 - Giải tích B2
		CTT102 - Cơ sở dữ liệu - Vie/Eng	TTH003 - Đại số B1
			VLH023 - Vật Lý

COLOR CODE

Compusory - Computer Science	Compusory - Non Computer Science	Compusory - Math	Compusory - Physics
Elective - Computer Science	Elective - Non Computer Science	Elective - Math	Elective - Others